

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2015 – 2020 VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Lê Hữu Dũng, Phan Thị Thùy Nhung, Nguyễn Thị Khánh Linh

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Cùng với hoạt động học tập và rèn luyện, nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa có tác dụng rất lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần khẳng định vị thế nhà trường trong khu vực và quốc tế. Bài viết này đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên toàn trường giai đoạn 2015-2020, trên cơ sở đó đưa ra một số định hướng để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa.

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học; Sinh viên; Trường Đại học Khánh Hòa

1. Mở đầu

Nghiên cứu khoa học (NCKH) là hoạt động cần thiết đối với sinh viên (SV) nhằm rèn luyện và nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu, qua đó hình thành ở SV thái độ tích cực không chỉ đối với việc học tập trong nhà trường mà còn đối với việc học tập suốt đời.

Nội dung NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa khá phong phú và đa dạng về các chủ đề, lĩnh vực mà các em lựa chọn để đặt tên cho nghiên cứu của mình. Đa số các nghiên cứu tập trung nhiều vào các lĩnh vực như du lịch (các nghiên cứu tập trung vào việc tìm hiểu, đánh giá tài nguyên du lịch của địa phương; xây dựng các chương trình du lịch...), khoa học tự nhiên (Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học...), khoa học xã hội (Văn học, Lịch sử, Địa lý...), giáo dục học (Phương pháp dạy và học bộ môn). Tuy nhiên hầu như các kết quả nghiên cứu tạo ra chưa được chuyển giao để áp dụng trong thực

tiễn, chưa có các đề tài đủ chất lượng về khoa học và thực tiễn để nhà trường lựa chọn gửi đi dự thi các cấp. Do đó, việc đánh giá lại thực trạng hoạt động NCKH của SV trong giai đoạn thời gian qua, trên cơ sở đó rút ra những kết luận và định hướng các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động này ở trường Đại học Khánh Hòa là vấn đề cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu và bàn luận

2.1. Thành tựu hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2020

Trong giai đoạn 2015 – 2020, Trường Đại học Khánh Hòa đã phê duyệt và cho phép triển khai khai 89 đề tài, thu hút 138 sinh viên tham gia. Kết quả thống kê tại bảng 1 cho thấy số lượng các đề tài cũng như số sinh viên tham gia trong các đề tài của những năm học sau cao hơn năm học trước.

Bảng 1. Tổng hợp số lượng đề tài, số sinh viên tham gia làm đề tài và số sinh viên toàn trường đủ điều kiện tham gia NCKH trường Đại học Khánh Hòa giai đoạn 2015-2020

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	Tổng
Số đề tài	13	9	15	13	18	21	66
Số lượng SV tham gia	18	15	24	24	21	36	138
Số lượng SV toàn trường*	1799	1834	1582	1366	1508	1968	10057

* Chỉ tính sinh viên năm thứ 2,3,4 (Đại học và Cao đẳng)

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Theo đánh giá chung của các Hội đồng nghiệm thu cho thấy chất lượng đề tài NCKH của SV qua các năm học đã được nâng lên đáng kể, phần lớn các hướng nghiên cứu của đề tài tập trung vào những chuyên ngành SV đang học và những vấn đề thực tiễn. Nhiều đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao với sự tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình thực hiện, phương pháp nghiên cứu phù hợp mang lại hiệu quả, hướng đến những vấn đề thiết thực trong cuộc sống phù hợp với định hướng nghề nghiệp của các em trong tương lai. Tiêu biểu là các đề tài “*Tìm hiểu hiện trạng phát triển tài nguyên rừng ở huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa*” của Nguyễn Thị Thanh Loan (Chủ nhiệm - lớp Sư phạm Địa lý – Lịch sử K41); đề tài “*Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Địa lý lớp 8 tại một số trường THCS ở Nha Trang*” của Nguyễn Kim Huệ (lớp Sư phạm Địa lý – Lịch sử K41); đề tài “*Miêu tả một số từ ngữ của nghề làm muối, nghề làm nón, nghề dệt chiếu tại Khánh Hòa*” của Trương Thị Thanh Thanh (lớp Sư phạm Ngữ văn K41). Một số đề tài đã có sản phẩm hữu ích, có tính ứng dụng cao trong thực tiễn như: đề tài “*Nghiên cứu và chế tạo mô hình Động cơ Stirling (động cơ nhiệt đốt ngoài) áp dụng trong hoạt động dạy học học phần “Nhiệt học” – Vật lý lớp 10 THPT*” và “*Thiết kế bài giảng online phần Cơ học bộ môn Vật lý lớp 10 bằng ứng dụng Sway*” của Nguyễn Thị Kim Thoa (lớp Sư phạm Vật lý K1); đề tài “*Xây dựng hệ thống các bài kiểm tra online kiến thức Vật lý THPT bằng công cụ Form của phần mềm Microsoft Office 365*” của Trương Thị Bích Hiền (lớp Sư phạm Vật lý K1); đề tài “*Ứng dụng Microsoft Forms tạo ngân hàng đề trắc nghiệm Toán THCS*” của Đặng Ngọc Hiếu (chủ nhiệm - Lớp Sư phạm Tin K41); đề tài “*Ứng dụng kỹ thuật điện tử để thiết kế mạch điện hẹn giờ cho ngôi nhà mini*” của Nguyễn Lê Tấn Lộc (chủ nhiệm - Lớp Sư phạm Vật lý K1); đề tài “*Xây dựng mô hình sa bàn mô phỏng điểm du lịch phục vụ thuyết minh – mô hình điển hình Văn*

Miếu Quốc Tử giám” của Trần Thị Ngọc Anh (Lớp Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành K43). Bên cạnh đó, một số đề tài còn mạnh dạn chọn lựa những vấn đề nghiên cứu mới như: đề tài “*Về một hệ sinh cực tiểu của đại số đa thức năm biến như một môđun trên đại số Steenrod*” của Đặng Trúc Quỳnh (chủ nhiệm - Lớp Sư phạm Toán K1); đề tài “*Về đồng cấu của Kameko và một số ứng dụng*” của Nguyễn Quốc Toàn (chủ nhiệm - Lớp Sư phạm Toán K1)...

Những thành quả của hoạt động NCKH SV trường Đại học Khánh Hòa trong thời gian qua thể hiện sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn của Ban giám hiệu nhà trường, sự tận tâm hướng dẫn của cán bộ giảng viên và đặc biệt là sự nỗ lực tìm tòi, khám phá của SV nhằm chuẩn bị hành trang vững chắc bước vào đời.

2.1. Hạn chế và nguyên nhân hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2020

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa còn nhiều hạn chế, trước hết là số lượng đề tài và số SV tham gia vào các đề tài còn ít. Theo Quy chế NCKH dành cho SV, mỗi đề tài được thực hiện theo nhóm không quá 5 SV tham gia, mỗi SV chỉ được chủ nhiệm 1 đề tài trong một năm học. Kết quả thống kê ở bảng 1 có thể tính ra được tỷ lệ SV tham gia làm đề tài ở mỗi năm học chưa quá 2% tổng số SV của năm học đó. Đề lý giải cho thực trạng này chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của 350 SV ở tất cả các ngành học (chỉ khảo sát sinh viên năm thứ 2, thứ 3 và thứ 4) kết quả thu được tại bảng 2 chỉ ra rằng nguyên nhân của thực trạng này có nhiều, song phần lớn ý kiến của SV cho rằng chính hoạt động NCKH không bắt buộc, quỹ thời gian dành cho việc làm đề tài NCKH quá ít, SV không biết cách làm là những nguyên nhân chính dẫn đến SV tham gia hoạt động NCKH còn quá ít trong thời gian qua.

Bảng 2. Thống kê lý do chưa tham gia làm NCKH của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa (n=350)

Lý do SV chưa tham gia NCKH	Số lượng (Sinh viên)	Tỷ lệ (%)
Không bắt buộc	115	32,9
Không thích	53	15,1
Không có thời gian	157	44,9
Không được GV khuyến, định hướng	18	5,1
NCKH không cần thiết cho bản thân, nghề nghiệp	11	3,1
Kinh phí hỗ trợ thấp	31	8,9
Không biết cách làm	107	30,6
Lý do khác	6	1,7

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu

Từ kết quả khảo sát cho thấy có tới 44,9% số SV được hỏi cho rằng quỹ thời gian trong năm học quá ít để tiến hành làm một đề tài khoa học. Thực tế từ khi triển khai đến lúc nghiệm thu về lý thuyết SV có gần 10 tháng để thực hiện nhưng cũng trong suốt thời gian đó SV còn phải hoàn thành nhiều nhiệm vụ học tập và phong trào khác nên thời gian dành cho hoạt động này còn rất ít đặc biệt là một số ngành đặc thù như ngoại ngữ, du lịch đòi hỏi phải dành nhiều thời gian cho rèn kỹ năng nghề nghiệp. Cũng từ kết quả khảo sát này, chúng tôi thu được 32,9% ý kiến SV cho rằng hoạt động NCKH không bắt buộc nên không tham gia. Ý kiến này cũng cho thấy một bộ phận không nhỏ SV của trường chưa thực sự nhận thức được vai trò, ý nghĩa của

hoạt động NCKH đối với bản thân và nghề nghiệp trong tương lai của mình, SV còn thờ ơ và mơ hồ với hoạt động NCKH. Nguyên nhân của thực trạng về nhận thức này cũng tỷ lệ thuận với kết quả khi khảo sát có 30,6% SV cho biết mình không biết cách triển khai một đề tài NCKH. Mặc dù ngay từ đầu các năm học, Nhà trường đã triển khai thông báo cho các đơn vị và giảng viên về việc hướng dẫn cho sinh viên đăng ký làm đề tài tuy nhiên có rất ít sinh viên hào hứng tham gia. Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy thực trạng các năng lực NCKH của sinh viên nhà trường còn yếu, đây là trở ngại chính ngăn cản các em trong việc mạnh dạn đăng ký thực hiện đề tài.

Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa (n=350)

TT	Các năng lực NCKH của SV Trường ĐH Khánh Hòa	Mức độ thực hiện				
		Tốt	Khá	TB	Yếu	Kém
1	Năng lực phát hiện và xác định vấn đề NCKH	5	62	178	105	0
2	Năng lực xác định tên đề tài NCKH	6	91	180	72	1
3	Năng lực xác định lý do lựa chọn đề tài NCKH	17	105	162	64	2
4	Năng lực xác định mục tiêu/mục đích của đề tài NCKH	26	97	162	64	2
5	Năng lực xác định đối tượng, khách thể nghiên cứu	21	104	148	77	0
6	Năng lực xác định nhiệm vụ NCKH	10	93	178	69	0
7	Năng lực xác định giả thuyết NCKH	13	83	173	78	3
8	Năng lực xác định phương pháp NCKH	18	88	170	72	2
9	Năng lực xây dựng cấu trúc nội dung NCKH	17	86	179	68	0
10	Năng lực trích dẫn tài liệu tham khảo	21	90	176	61	2
11	Năng lực viết báo cáo tổng kết NCKH	16	92	171	68	3
12	Năng lực bảo vệ kết quả NCKH	17	99	162	69	3

Không chỉ về số lượng các đề tài, số SV tham gia NCKH ít mà sự chênh lệch về số lượng các hoạt động NCKH của SV ở các đơn vị khoa chuyên môn, các ngành đào tạo cũng khác biệt rõ nét. Trong số 89 đề tài với 138 SV tham gia của giai đoạn 2015-2020 thì khoa Sư phạm có 33 đề tài chiếm 37,1%, khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn có 22 đề tài chiếm 24,7%, khoa Ngoại ngữ có 16 đề tài chiếm 18%, khoa Du lịch có 9 đề tài chiếm 10,1% và khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ có 6 đề tài chiếm 6,7%. Như vậy số lượng đề tài phần lớn do SV của khoa Sư phạm và Khoa học xã hội và Nhân văn thực hiện, đây vốn là những khoa chuyên môn có bề dày đào tạo SV thuộc các ngành sư phạm

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu và nhân văn. Những ngành này có truyền thống đào tạo của nhà trường nên giảng viên có bề dày kinh nghiệm trong việc hướng dẫn cho SV tham gia các hoạt động KHCN, công tác định hướng và triển khai hoạt động NCKH của SV được ban chủ nhiệm khoa, giảng viên cố vấn học tập quan tâm hướng dẫn. Các khoa chuyên môn khác phần do số lượng sinh viên ít như khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, khoa có số lượng SV đông trong một vài năm học gần đây như khoa Du lịch, Khoa Ngoại ngữ tuy nhiên do tính chất của ngành nghề đào tạo là rèn nghề, SV phải học khá nhiều các học phần lý thuyết và thực hành nên quỹ thời gian của SV dành cho NCKH ít, giảng viên chưa thực sự quan tâm,

dẫn dắt đúng hướng nên số lượng các đề tài và số sinh viên tham gia làm đề tài còn ít.

Về hình thức, các đề tài NCKH SV được thực hiện trong giai đoạn 2015-2020 nói trên được thực hiện trong vòng một năm học, độc lập với các học phần, chưa có các hình thức khác như: tiểu luận/bài tập lớn của học phần; bài báo đăng trên các tạp chí, thông tin khoa học, diễn đàn học thuật... Do đó, có thể nói rằng hình thức NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa còn chưa phong phú. Tuy nhiên, việc thực hiện các đề tài NCKH cũng giúp SV thích ứng với môi trường khoa học, có phong cách làm việc khoa học và sẵn sàng thử thách bản thân nhằm nâng cao năng lực. Thực tế cho thấy những SV tham gia NCKH cũng là lực lượng nòng cốt tham gia các hoạt động giao lưu học thuật như: thi Olympic các bộ môn chuyên ngành dành cho SV toàn quốc, tham dự các hoạt động như Trường học quốc tế Toán học, làm thành viên hoặc quản trị viên của các câu lạc bộ chia sẻ kiến thức chuyên ngành và kỹ năng...; hầu hết những sinh viên này cũng thực hiện khóa luận tốt nghiệp có tính khoa học cao và đạt kết quả tốt.

2.3. Một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học Khánh Hòa

Từ thực trạng hoạt động NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2020, chúng tôi nhận thấy để đẩy mạnh hoạt động này cần tập trung vào một số định hướng như sau:

2.2.1. Tăng cường nhận thức của sinh viên và giảng viên về hoạt động NCKH của sinh viên trong toàn trường.

Đối với cán bộ giảng viên hoạt động NCKH của sinh viên cần phải được cụ thể hóa thông qua các tiêu chí để đánh giá xếp loại năng lực thi đua cuối năm của giảng viên, cán bộ giảng viên của nhà trường ngoài việc giảng dạy phải dành một thời lượng nhất định để hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động NCKH đặc thù gắn với chuyên môn của mình.

Đối với sinh viên cần tuyên truyền, hướng dẫn để sinh viên nhận thức được vai trò, ý nghĩa của công tác NCKH đối với nghề nghiệp của bản thân trong tương lai và đáp ứng yêu cầu của xã hội.

2.2.2. Tạo động lực cho công tác NCKH của sinh viên

Phòng Quản lý khoa học cần thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định trên cơ sở khảo sát các ý kiến từ các đơn vị khoa chuyên môn, giảng viên và sinh viên để sửa đổi, bổ sung

những quy định NCKH sinh viên gắn với thực tế với tinh thần đơn giản hóa thủ tục, giải quyết nhanh gọn các khâu, quy trình từ đăng ký, xét duyệt đề cương, triển khai và nghiệm thu các đề tài NCKH sinh viên. Đề xuất các chế độ, chính sách khen thưởng kịp thời đối với các sinh viên có thành tích NCKH trong năm học vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) hàng năm hoặc các sự kiện tổng kết năm học..

Tổ, khoa chuyên môn cần khuyến khích cộng điểm, thưởng điểm ở các học phần chuyên môn hoặc điểm rèn luyện, điểm tích lũy học tập... để tạo động lực và cho sinh viên thấy rõ quyền lợi khi tham gia hoạt động NCKH.

2.2.3. Nâng cao năng lực NCKH cho sinh viên

Tùy đặc thù từng ngành đào tạo, giảng viên cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy trong đó đề cao vai trò chủ thể của người học, khuyến khích sinh viên tự tìm tòi khám phá thông qua các nhiệm vụ học tập trên và ngoài lớp. Đẩy mạnh phương pháp giảng dạy theo hướng nghiên cứu để sinh viên làm quen với công tác tự học, tự tìm hiểu và mạnh dạn trình bày ý tưởng của mình.

Tổ, khoa chuyên môn phối hợp với các đơn vị liên quan trong nhà trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hội nghị học tốt, hội nghị NCKH sinh viên trong và ngoài nhà trường để tạo điều kiện cho sinh viên viết bài, báo cáo, giao lưu trao đổi học thuật tại các hội nghị, hội thảo. Đồng thời cử cán bộ giảng viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác NCKH để hướng dẫn, định hướng cho sinh viên về hoạt động NCKH. Đối với những ngành đào tạo có học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học” cần được đưa vào học kỳ 1 năm thứ 2 để sớm trang bị những kiến thức về NCKH cho sinh viên.

3. Kết luận

Hoạt động NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa giai đoạn 2015 – 2020 đã đạt được một số thành tựu về số lượng các đề tài và số sinh viên tham gia ngày càng đông, nhiều đề tài được đầu tư về hàm lượng khoa học thông qua các kết quả khảo sát, thực nghiệm. Chất lượng các đề tài được nâng lên theo từng năm học, lĩnh vực nghiên cứu phong phú và ngày càng đi vào thực tiễn phục vụ đắc lực cho công tác rèn luyện tri thức nghề nghiệp của SV. Bên cạnh đó, hoạt động NCKH của SV cũng còn những mặt hạn chế nhất định về khả năng ứng dụng, chất lượng nói chung chưa đồng đều, ý thức tham gia của một bộ phận số đông sinh viên chưa cao, số đề tài thực hiện theo nhóm chưa nhiều, một số đề tài còn phải dừng giữa chừng do không đáp ứng được tiến độ thực hiện.

Qua việc tổng kết, đánh giá thực trạng NCKH của SV trong giai đoạn 2015-2020, chúng tôi nhận thấy để nâng cao chất lượng hoạt động này trước hết cần làm thay đổi nhận thức của SV thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền để SV hiểu được vai trò, tầm quan trọng của NCKH với nghề nghiệp của bản thân. Tiếp đó là việc hoàn thiện quy chế, quy định về quản lý NCKH dành cho SV, đồng thời có các chính sách về khen thưởng kịp thời, hỗ trợ kinh phí xứng đáng cho các nghiên cứu để tạo động lực cho SV tham gia NCKH. Không chỉ dừng lại ở đó, giảng viên phải thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt là những học phần có cơ hội rèn luyện năng lực NCKH cho SV, giảng viên phải thực sự tâm huyết hướng dẫn sinh viên tham gia vào các đề tài, dự án do mình chủ nhiệm, hướng dẫn SV viết bài tham gia các hoạt động học thuật trong và ngoài nhà trường... Chỉ khi thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp nói trên thì hoạt động NCKH của SV trường Đại học Khánh Hòa sẽ được nâng cao.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thị Minh Loan, *Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên phân tích dưới góc độ*

tâm lý học, Tạp chí khoa học giáo dục số 56, tháng 5/2010, tr 45-49.

2. Trần Thị Tuyết Mai, *Kết quả nghiên cứu thực trạng tình hình tích cực nghiên cứu khoa học của sinh viên trường Đại học sư phạm Hà Nội*, Tạp chí khoa học giáo dục, ĐHSPPH, Số 1/2017 VN

3. Nguyễn Hoài Nam, *Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học giáo dục thông qua dạy học hướng nghiên cứu*, Tạp chí khoa học giáo dục, ĐHSPPH, Số 8A/2016 VN .

4. Nguyễn Trung Kiên, *Một số biện pháp nâng cao hứng thú NCKH cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Vinh*, Tạp chí Giáo dục, Số 438 (Kì 2 - 9/2018), tr 18-22.

5. Đào Nhật Kim, *Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong sinh viên trường Đại học Phú Yên*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Phú Yên, Số 25, tr.1, năm 2020.

6. Nguyễn Xuân Thúc, *Kỹ năng NCKH của sinh viên Đại học Sư phạm Hà Nội*, Tạp chí Tâm lý học số 5 (158), 5-2012 .

7. Trường Đại học Khánh Hòa, *Quy định NCKH dành cho sinh viên* (Ban hành theo Quyết định số 1068/QĐ-ĐHKH-QLKH ngày 08 tháng 12 năm 2017), Khánh Hòa, 2017.

SITUATION OF STUDENTS' SCIENTIFIC RESEARCH WORKS AT UNIVERSITY OF KHANH HOA IN THE PERIOD 2015 - 2020 AND SOME RECOMMENDATIONS

Le Huu Dung, Phan Thi Thuy Nhung, Nguyen Thi Khanh Linh
University of Khanh Hoa

Abstract: *Along with learning and training activities, scientific research at students University of Khanh Hoa has a great effect in improving the quality of training, contributing to asserting the university's position in the region and the world. This article assesses the current status of scientific research activities of the university's students in the 2015-2020 period, on the basis of which gives some orientations to improve the quality of students' scientific research work at university of Khanh Hoa.*

Keywords: *Scientific research; Students; University of Khanh Hoa,*